

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày: 29 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Túy Phương;

Bà Trần Kim Thoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 2003 tại tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là: Xóm A, xã M, tỉnh Ninh Bình); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn K và bà Trần Thị S; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 cho đến nay.

2. **Phan Văn T**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con bà Phan Thị Kh, không rõ họ tên cha; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2025 cho đến nay.

3. **Hà Văn T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn V, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa (nay là: Thôn V, xã Th, tỉnh Thanh Hóa); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Hà Xuân T và bà Vi Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 364/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 cho đến nay.

4. **Ngô Thành Th**, sinh năm 2004 tại tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã Th, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc D; Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 06/2025/QĐST ngày 21/01/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2026 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lò Văn M, sinh năm 1980; Nơi cư trú: 49P6 khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Lò Văn T, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Bản K, xã P, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hoàng D, ông Phạm Hữu T, ông Nguyễn Hoài S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 ngày 16/5/2023, Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành tuần tra trên tuyến đường ĐT743, khi đến khu vực trước cảng ICD Sóng Thần, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Hà Văn T điều khiển xe mô tô biển số 26B2 - 620.47 đi ngược chiều có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, trên xe của Hà Văn T có 01 hộp giấy (được cất nhỏ từ thùng bia Sài Gòn) kích thước 20x15x30cm rơi xuống đất nên yêu cầu Hà Văn T mở hộp giấy để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa 15 viên nén màu xanh và 02 túi nilon nhỏ miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Hà Văn T khai nhận đây là ma túy do Phan Văn T nhờ Hà Văn T đến khu vực chợ Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp Phạm Văn T lấy số ma túy trên để sáng ngày 17/5/2023, Hà Văn T đi đến nhà xe Tiên Tiến tại bến xe Lam Hồng (thuộc phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) gửi xe khách ra Thanh Hóa cho một người tên “Đặng Bá D, số điện thoại 0345878879”. Hà Văn T đi lấy số ma túy trên theo sự chỉ dẫn của Thành trên đường về đến khu vực trước cảng ICD Sóng Thần thì phát hiện.

Quá trình điều tra xác định: Hà Văn T, Phạm Văn T và Phan Văn T có mối quan hệ quen biết nhau. Phan Văn T là tài xế xe container đường dài, khi đến trạm nghỉ Suối Tiên thì hay tìm gặp Hà Văn T để đi chơi. Ngày 15/5/2023, Phan Văn T nhắn tin cho Hà Văn T qua mạng xã hội zalo hỏi mua một hộp 5 (02 túi) ma túy loại Khay và 15 viên ma túy loại thuốc lắc, Hà Văn T đồng ý và báo giá là 8.250.000 đồng thì Phan Văn T đồng ý mua. Khoảng 20 giờ ngày 15/5/2023, Hà Văn T liên lạc với Ngô Thành Th tại khu vực quán Bar SixT tại khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua 04 túi ma túy loại khay và 15 viên ma túy loại thuốc lắc thì Ngô Thành Th đồng ý bán. Do Ngô Thành Th biết một đối tượng tên “Trí Cửa” thường bán ma túy nên Ngô

Thành Th liên hệ với Trí Cửa hỏi còn ma túy bán không, có khách mua với số lượng 04 túi ma túy khay và 15 viên thuốc lắc thì Trí Cửa nói còn ma túy bán và báo giá 10.500.000 đồng, Ngô Thành Th báo lại giá tiền cho Hà Văn T. Ngô Thành Th đưa số tài khoản 018032003999 của Ngô Thành Th mở tại Ngân hàng MB để nhận tiền bán ma túy từ Hà Văn T. Sau đó, người của Trí Cửa tới giao ma túy cho Hà Văn T tại khu vực trước quán Bar SixT, Hà Văn T chuyển số tiền 8.600.000 đồng cho Ngô Thành Th qua số tài khoản trên và còn nợ lại 1.900.000 đồng. Hà Văn T lấy 02 túi ma túy loại khay để vào quán Bar SixT sử dụng một mình, số ma túy còn lại gồm 02 túi ma túy khay và 15 viên thuốc lắc Hà Văn T mang về nhà trọ tại số B khu phố Đ, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Hà Văn T đóng gói số ma túy trên vào thùng giấy vỏ thùng bia Sài Gòn, rồi ghi nội dung “Đặng Bá Duy, 0345878879, Thanh Hóa” theo yêu cầu của Phan Văn T để Phan Văn T chạy xe trên đường tới Thanh Hóa thì Phan Văn T sẽ lấy thùng đồ có chứa ma túy trên để sử dụng. Sau khi Ngô Thành Th nhận được tiền bán ma túy, Ngô Thành Th rút tiền mặt ra và trả cho Trí Cửa vào ngày 16/5/2025 tại quán B, việc Ngô Thành Th bán ma túy giúp cho Trí Cửa thì được Trí Cửa bao đi quán B.

Sau khi Hà Văn T mang ma túy về phòng trọ đóng gói xong, Hà Văn T thông báo cho Phan Văn T đến lấy. Tuy nhiên, do Phan Văn T đang chạy xe đường dài hướng ra Thanh Hóa nên Phan Văn T liên hệ cho Hà Văn T nhờ Hà Văn T tới nhà Hà Văn T lấy hộp giấy chứa ma túy mang ra bên xe gửi giùm Phan Văn T, Phan Văn T trả công cho Hà Văn T 400.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 050086491343 của Phan Văn T tại Ngân hàng Sacombank đến số tài khoản 65610000301749 của Hà Văn T tại Ngân hàng BIDV. Hà Văn T đi lấy ma túy theo sự chỉ dẫn của Phan Văn T thì phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận: *Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 5,4487 gam (M1); mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 3,3219 gam (M2).*

Bản Cáo trạng số 169/CT-VKS –KV16 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Ngô Thành Th, Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Hà Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt các bị cáo:

Ngô Thành Th từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Phạm Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

01 bì thư niêm phong ghi số 271/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa ma túy; 01 thùng giấy kích thước 20x15x30cm, bên ngoài dán giấy ghi chữ “Đặng Bá D SĐT: 0345878879 Thanh Hóa”; 01 khăn vải màu cam và sim số 0961593908 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

01 xe mô tô kiểu dáng Exciter màu đỏ, biển số 26B2 - 620.47 do Hà Văn T mượn của bạn tên Lò Văn T. Xe này do ông Lò Văn M đứng tên chủ sở hữu giao cho con là Lò Văn T sử dụng. Ông Lò Văn M không biết việc Lò Văn T cho Hà Văn T mượn xe dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe cho ông Lò Văn M.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold thu giữ của Hà Văn T, Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

2. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt bị truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/5/2023, tại quán B thuộc khu phố A, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), Ngô Thành Th bán 04 túi ma túy loại khay và 15 viên thuốc lắc cho Phạm Văn T với giá 10.500.000 đồng. Sau mua được ma túy, ngày 16/5/2023, tại số nhà B, khu phố Đ, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Hà Văn T bán 02 túi

ma túy loại khay và 15 viên thuốc lắc cho Phan Văn T với giá 8.250.000 đồng. Theo Kết luận giám định là ma túy loại MDMA có trọng lượng 5,4487 gam và ma túy loại Ketamine có trọng lượng 3,3219 gam. Ngày 16/5/2023, Thành thuê Hà Văn T vận chuyển số ma túy trên để gửi xe về Thanh Hóa cho Thành sử dụng với tiền công 400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo:

Ngô Thành Th, Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Hà Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo Hà Văn T và bị cáo Ngô Thành Th đã bán ma túy cho người khác để hưởng lợi, bị cáo Phan Văn T mua ma túy về sử dụng, bị cáo Hà Văn T vận chuyển trái phép chất ma túy cho bị cáo Thành để thu lợi. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, hành vi đó còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Bị cáo Ngô Thành Th từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Đối với người tên “Đặng Bá D” hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với người tên “Trí Cửa” không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với số thuê bao 0345.878.879 dán trên thùng ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu qua đó xác định chủ sở hữu là Nguyễn Lê Thành. Qua làm việc

Thành xác định số điện thoại này là của mình, Thành sử dụng từ tháng 3/2023 đến nay, không biết Phan Văn T, Đặng Bá Duy là ai, không biết việc các bị cáo ghi số điện thoại vào thùng hàng chứa ma túy. Tiến hành thu thập hình ảnh của Nguyễn Lê T cho Phan Văn T nhận dạng thì Phan Văn T xác định hình ảnh Nguyễn Lê T không phải là Đặng Bá D nên chưa có căn cứ để xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

01 bì thư niêm phong ghi số 271/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) bên trong chứa ma túy là chất cấm; 01 thùng giấy kích thước 20x15x30cm, bên ngoài dán giấy ghi chữ “Đặng Bá D SĐT: 0345878879 Thanh Hóa” và 01 khăn vải màu cam dùng để cất giấu ma túy; sim số 0961593908 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

01 xe mô tô kiểu dáng Exciter, biển số 26B2 - 620.47 do Hà Văn T mượn của ông Lò Văn T để làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu, xe mô tô trên do ông Lò Văn M đứng tên đăng ký, ông Lò Văn M cho ông Lò Văn T sử dụng, không biết Lò Văn T cho Hà Văn T mượn xe nên cần trả lại xe mô tô trên cho ông Lò Văn M.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold của Hà Văn T, Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 46, 47, 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với các bị cáo Ngô Thành Th, Phạm Văn T.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 46, 47, 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Văn T.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 46, 47, 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn T.

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo:

Ngô Thành Th, Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hà Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định”.

Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo:

1.1 Ngô Thành Th 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2026.

1.2 Phạm Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

1.3 Hà Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

1.4 Phan Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 271/PC09; 01 thùng giấy kích thước 20x15x30cm, bên ngoài dán giấy ghi chữ “Đặng Bá D SĐT: 0345878879 Thanh Hóa” và 01 khăn vải màu cam kích thước 75 x 140cm; sim số 0961593908.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold.

Trả lại cho ông Lò Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-2NDC, dung tích xi lanh 149,8cm³, mang biển số 26B2-620.47, số khung RLCUG1010LY324313, số máy G3D4E1095348.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND, Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND KV16 - TP. HCM;
- THADS KV 16 - TP. HCM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi